TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 140/2020/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Cẩm H,** sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: ấp GK, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Thạch Út G**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp Sóc Ruộng, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Thạch Út G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Thạch Thành Đ, sinh ngày 22/11/2010 cho anh Thạch Út G tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm H nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0016179 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị H.

Anh Thạch Út G nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn, nhưng do anh Thạch Út G thuộc diện dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí cho anh Thạch Út G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 273 ngày 28/9/2011);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã Ký

Trần Hoàng Phú